TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 26-7-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Pha

Bà Chu Thị Bích Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Lý Văn M, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn T và bà Mông Thị N; có vợ: Hứa Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 15/7/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Đánh bạc, bị xử phạt mức án 09 tháng tù giam; bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/5/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn M: Bà Lương Thị Hương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lô Văn C sinh năm 1991; trú tại: Thôn G, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nông Văn C1; trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đàm Văn H1 sinh năm 1990. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/4/2019, tại phòng trọ của anh Lô Văn C ở khu vực L, thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, anh Lô Văn C cho Lý Văn M mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu xanh, viền máy đen để Lý Văn M xem phim, còn anh Lô Văn C đi nấu cơm ở dưới bếp. Lý Văn M xem phim tại phòng trọ một lúc thì tự ý cầm điện thoại đi ra khỏi phòng. Đợi không thấy Lý Văn M quay lại, Lô Văn C đi sang Trung Quốc vác hàng thuê. Đến 22 giờ cùng ngày, Lô Văn C đi vác hàng về vẫn không thấy Lý Văn M trả điện thoại, nên đã mượn điện thoại gọi vào số máy của C, nhưng Lý Văn M không nghe điện thoại. Trong các ngày 23, 24/4/2019, Lô Văn C nhiều lần mượn điện thoại gọi đến máy điện thoại của mình, nhưng Lý Văn M không lần nào nghe máy. Đến ngày 24/4/2019, Lô Văn C trình báo Công an về việc Lý Văn M cố tình không trả lại tài sản.

Ngày 24/4/2019, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã thu lại được tài sản là điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu xanh, viền máy đen tại nhà anh Nông Văn C1 địa chỉ ở thôn T, xã H, huyện V do bị cáo Lý Văn M đem đi cầm cố. Ngày 07/5/2019, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh Lô Văn C điện thoại di động và Chứng minh nhân dân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL- HĐĐGTS ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu xanh, viền máy đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869369037977153, số IMEI 2: 869369037977146 tại thời điểm định giá có trị giá 4.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lý Văn M khai: Khoảng 19 giờ ngày 22/4/2019, Lý Văn M có được mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu xanh, viền máy đen của anh Lô Văn C để xem phim. Lúc đầu bị cáo xem tại phòng trọ, sau đó bị cáo cầm điện thoại đi ra quán nước ngồi chơi và xem phim ở đó. Khoảng 10 giờ tối cùng ngày, bị cáo đem điện thoại về phòng trọ để trả nhưng anh Lô Văn C đã đi vác hàng thuê nên bị cáo không trả được. Bị cáo đã mượn xe mô tô của anh Luân Văn B là người cùng làng với bị cáo để về nhà bị cáo và cầm theo điện thoại của anh Lô Văn C. Do bị cáo không có xe mô tô, nên không quay lại T để trả lại điện thoại cho anh Lô Văn C được. Trong thời gian cầm điện thoại của anh Lô Văn C, bị cáo thấy có điện thoại gọi đến, nhưng bị cáo không nghe máy. Đến ngày 24/4/2019, bị cáo nảy sinh ý định đi cầm cố điện thoại của anh Lô Văn C để vay tiền chi tiêu, nên đã đến nhà anh Nông Văn C1 là chủ quán điện thoại và game để cầm điện thoại và vay được 650.000 đồng. Số tiền vay được Lý Văn M đã mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Ý định của bị cáo là sẽ cầm điện thoại khoảng 2-3 ngày, sau khi đi làm thuê có tiền sẽ chuộc điện thoại trả lại cho anh Lô Văn C cùng CMND và 200.000 đồng của anh C để ở trong ốp phía sau điện thoại.

Tại Cơ quan điều tra, anh Lô Văn C khai: Tối ngày 22/4/2019, anh có cho Lý Văn M mượn điện thoại di động để xem phim, nhưng Lý Văn M không trả lại điện thoại. Từ khoảng 22 giờ ngày 22/4/2019 đến ngày 24/4/2019 anh đã nhiều lần gọi điện thoại vào máy điện thoại của mình do Lý Văn M đang cầm để đòi lại, nhưng Lý Văn M không nghe máy và cũng không trả lại. Nên ngày 24/4/2019, anh đã báo Công an huyện Văn Lãng để lấy lại tài sản. Hiện nay, anh đã được Công an huyện Văn Lãng trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, anh Lô Văn C không yêu cầu bị cáo Lý Văn M phải bồi thường thiệt hại, không yêu cầu trả lại 200.000 đồng anh để phía trong ốp điện thoại mà Lý Văn M đã lấy.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nông Văn C1 khai: Khoảng 11 giờ ngày 24/4/2019 có đối tượng quen biết từ trước tên là T2 đến nhà anh cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu xanh, viền máy đen để mượn tiền; T2 nói là điện thoại của T2; hai bên thỏa thuận miệng cho vay với số tiền 650.000 đồng, lãi suất 10.000 đồng/ngày; T2 nói là khoảng 2-3 ngày sau sẽ trả lại tiền. Anh Nông Văn C1 không biết điện thoại này là T2 tự ý lấy của người khác. Hiện nay, Công an huyện Văn Lãng đã thu hồi điện thoại và trả lại cho anh Lô Văn C anh không có ý kiến gì và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mượn. Tại biên bản nhận dạng, anh Nông Văn C1 xác nhận Lý Văn M chính là người tên T2 đã đến cầm cố điện thoại vay anh tiền.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 03/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Văn M về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như bản Cáo trạng nêu, mục đích để có tiền tiêu sài cá nhân. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lý Văn M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu xanh, viền máy đen Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại trình bày đã được Cơ quan điều tra trả lại điện thoại di động, điện thoại không bị hỏng gì, không có yêu cầu bồi thường về tài sản. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày số tiền 650.000 đồng tại phiên tòa bố mẹ bị cáo tự nguyện trả cho, nên không có đề nghị khác.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai như lời khai tại cơ quan điều tra; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Lý Văn M trình bày: Nhất trí với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng truy tố đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Nhưng mức án Viện kiểm sát đề nghị là cao, vì số tiền bị cáo lạm dụng chiếm đoạt 4.500.000 đồng chỉ hơn mức khởi điểm quy định là 500.000 đồng, ngoài ra tại phiên tòa bố mẹ bị cáo đã tự nguyện trả tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo cũng nhất trí; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên đề nghị cho bị cáo hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 8 tháng đến 12 tháng tù giam là phù hợp.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo, vì bị cáo không có tài sản riêng, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đề nghị, nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 19 giờ ngày 22/4/2019, Lý Văn M có hành vi mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu xanh, viền máy đen của anh Lô Văn C để xem phim, nhưng bị cáo đã tự ý đem chiếc điện thoại đã mượn là loại tài sản dùng để liên lạc hàng ngày đi về nhà bị cáo để sử dụng mà không được sự đồng ý của anh Lô Văn C. Trong thời gian bị cáo quản lý điện thoại mượn của anh Lô Văn C, nhiều lần anh Lô Văn C gọi điện thoại đến điện thoại của mình để đòi lại điện thoại, bị cáo Lý Văn M thấy có cuộc điện thoại gọi đến máy của anh Lô Văn C, nhưng bị cáo không nghe máy và cố tình không trả lại tài sản đã mượn, đến ngày 24/4/2019 bị cáo đã tự ý đem cầm cố chiếc điện thoại di động này để vay lấy 650.000 đồng, mục đích để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo Lý Văn M có trình độ văn hóa 9/12, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo khai biết rõ hành vi đem tài sản của người khác đi sử dụng, cầm cố khi không được sự đồng ý của chủ sở hữu, cố tình không trả lại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, vật chứng thu giữ, bản Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với trị giá tài sản bị cáo lạm dụng chiếm đoạt là 4.500.000đồng, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Văn M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người dân là quyền được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhưng trước đó bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc, ngày 15/7/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Đánh bạc; trong thời gian đang bị điều tra về hành vi đánh bạc, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội khác, do đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bố mẹ bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ bị cáo trả tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 650.000 đồng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

[9] Từ đánh giá trên thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hơi cao, nên Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp hơn mức đề nghị. Chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý về mức hình phạt xử phạt đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của Cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu giải quyết.

[12] Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu xanh, viền máy đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869369037977153, số IMEI 2: 869369037977146 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng là đúng, nên Hội đồng xét xử xác nhận.

[13] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lý Văn M** phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lý Văn M** 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 13/5/2019.

3. Án phí: Buộc bị cáo **Lý Văn M** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, người bảo chữa, người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CA h Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh